

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Phú Lương, ngày 17 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 430, 433, 434, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty M Thái Nguyên;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H2, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Địa chỉ trụ sở: Số 64A, đường V, tổ 11, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người được ủy quyền: Ông Đoàn Đức Đ, sinh năm 1970, chức vụ: Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ Công ty M Thái Nguyên;

Địa chỉ: Tổ 5, phường T3, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm V, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Tuấn B, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm G, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Tuấn B thanh toán số tiền hàng (*phân bón dùng cho nông nghiệp*) còn nợ cho Công ty M Thái Nguyên tính đến ngày 31/12/2020 là 202.659.029 đồng và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2021 với mức lãi suất là 1,2%/tháng, thành tiền là 7.383.624 đồng; tổng cộng số tiền chị Lê Thị H và anh Nguyễn Tuấn B phải thanh toán cho Công ty M Thái Nguyên là 210.042.653 đồng (*hai trăm mười triệu không trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng*).

2.2. Về án phí: Chị Lê Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.251.000 đồng (*năm triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Công ty M Thái Nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.251.000 đồng (*năm triệu hai trăm năm mươi một nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008100 ngày 23/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; bộ phận dân sự;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang